



Số: 29 /CBTT-QTC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên
năm 2018.

Quảng Nam, ngày 01 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên giao dịch của công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông**

Mã chứng khoán: **QCC**

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3811811 Fax: 0235.3811999

Người thực hiện CBTT: Ông Trần Hoài Thanh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu
 Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/4/2019 tại địa chỉ website <http://www.qtc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như k. gửi
- Lưu QTC

Người thực hiện CBTT

Tổng Giám đốc



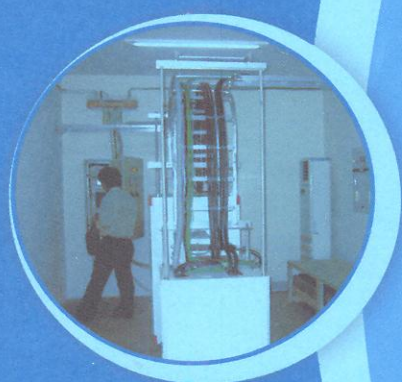
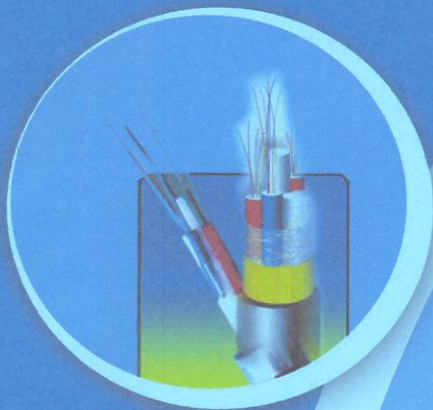
Trần Hoài Thanh



QTC
ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG VIỄN THÔNG

CONSTRUCTION INVESTMENT AND TELECOMMUNICATIONS INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Địa chỉ: Đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3811811 - 3811777 - Fax: 0235.3811999

Website: www.qtc.vn - Email: ceo@qtc.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát:.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	3
3.1. Mô hình quản trị.	3
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.	4
4. Định hướng phát triển:	4
5. Các rủi ro:	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	5
2. Tổ chức và nhân sự:	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2018:	14
4. Tình hình tài chính:	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	21
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	21
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Hội đồng quản trị:.....	22
2. Ban Kiểm soát:	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28
1. Ý kiến kiểm toán:	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	28

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VIỆN THÔNG**
Năm báo cáo: **Năm 2018**

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000364082 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2002, Đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 21/4/2016.
- Vốn điều lệ: **15.000.000.000 VND** (Mười lăm tỷ đồng).
- Vốn chủ sở hữu: **23.218.092.639 VND** (Hai mươi ba tỷ, hai trăm mười tám triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.
- Số điện thoại : 0235.3811 811
- Số fax : 0235.3811 999
- Website : <http://www.qtc.vn>
- Mã cổ phiếu : **QCC**

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

🚩 Năm 2002: Ngày 25/01/2002, Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam (QTC) được thành lập.

🚩 Năm 2003: Ngày 08/10/2003 nâng vốn điều lệ của Công ty từ 3,5 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng.

🚩 Năm 2006: Ngày 25/05/2006 nâng vốn điều lệ của Công ty từ 5 tỷ đồng lên 7 tỷ đồng.

🚩 Năm 2007: Ngày 24/05/2007 nâng vốn điều lệ của Công ty từ 7 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

🚩 Năm 2008: Ngày 18/01/2008, Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam được Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận nhãn hiệu được bảo hộ Logo “QTC”.

🚩 Năm 2010: Ngày 06/10/2010, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội (HNX) theo Thông báo số 906/TB-SGDHN ngày 29/09/2010.


🚩 Năm 2014:

✓ Ngày 29/04/2014, Sở GDCK Hà Nội có Quyết định số 212/QĐ-SGDHN về việc hủy niêm yết cổ phiếu QCC do Tổ chức kiểm toán có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính năm 2013 của công ty, thuộc diện hủy niêm yết theo qui định tại Điều h, Khoản 1, Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

✓ Ngày 26/05/2014, cổ phiếu QCC chính thức hủy niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

✓ Ngày 30/5/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam được chấp thuận đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 286/QĐ-SGDHN.

✓ Ngày 06/6/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 487/TB-SGDHN ngày 30/5/2014.

 Năm 2016: Ngày 21/4/2016 đổi tên từ Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam thành tên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

*** Các mốc sự kiện khác:**

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (QTC) có những bước phát triển sáng tạo, đột phá, đóng góp lớn trong việc cung cấp các dịch vụ cho các mạng lưới viễn thông và các ngành nghề khác. Công ty QTC đã được UBND tỉnh Quảng Nam, Tập đoàn VNPT tặng nhiều danh hiệu: Cờ thi đua của Tập đoàn VNPT (2003, 2005, 2016, 2017, 2018); Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Nam (2004); Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam (2002, 2003, 2008, 2009, 2014); Bằng khen của Tập đoàn VNPT (2004, 2006, 2007, 2015); Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017-2018.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

* Ngành nghề kinh doanh (*Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*).

- Thi công các công trình xây lắp bưu chính- viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình .
- Kinh doanh nhà, đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất
- Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Khảo sát, thiết kế công trình: hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi; Khảo sát địa chất công trình; Giám sát khảo sát xây dựng; Thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình đường bộ, công trình xây dựng cầu, hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; Tư vấn, giám sát thi công xây dựng công trình khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn; Tư vấn, giám sát thi công xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu, đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công trình lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin-BCVT; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Giám sát khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện; Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn.

* Địa bàn kinh doanh (*Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*): Tỉnh Quảng Nam, Tp Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Ngãi và Tỉnh Khánh Hòa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị.

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

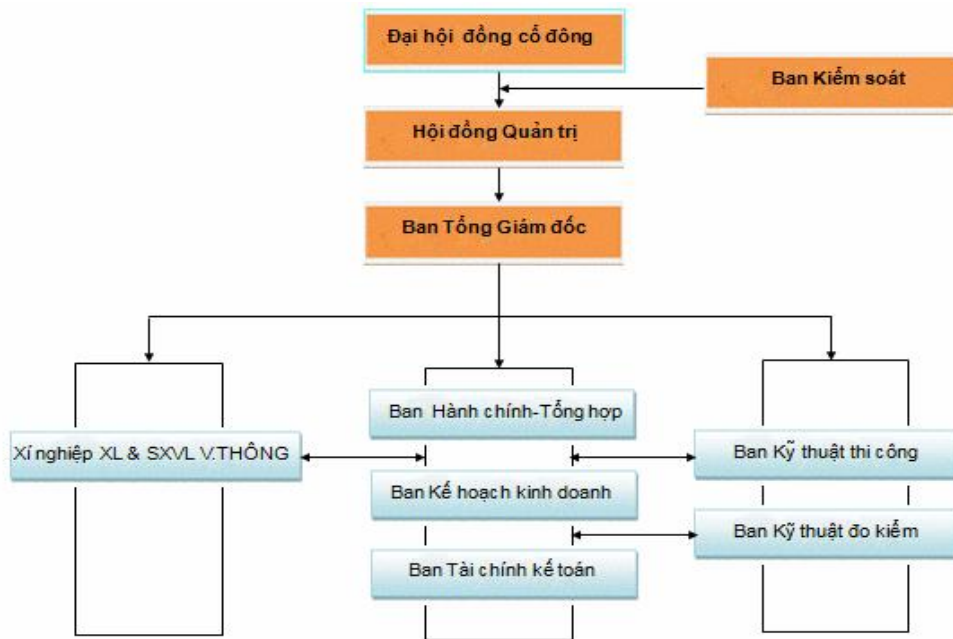
+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc điều hành Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành Công ty chịu

trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ **Các Ban chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc điều hành, các Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển :

🚩 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.

Không ngừng khẳng định thương hiệu QTC trên thị trường khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Tạo đủ việc làm cho người lao động, mức thu nhập được tăng trưởng ổn định.

Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, tăng giá trị doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới nâng cao khả năng Quản trị doanh nghiệp, với phương châm theo kịp trình độ phát triển của khu vực.

Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước phải luôn quan tâm chăm lo đến lợi ích của người lao động, lợi ích của các cổ đông bao gồm cả lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

🚩 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao khả năng quản trị của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận hàng năm. Tập trung vào 2 nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp các công trình Bưu chính Viễn thông, Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, tư vấn thực hiện dự án phù hợp với mục tiêu của Công ty.

Nâng cao năng lực đầu tư, tập trung vào những dự án có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của Công ty.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả doanh nghiệp.


Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng cơ chế thu hút lực lượng cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật có chuyên môn, kinh nghiệm. Cùng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của đơn vị.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang hoạt động đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng. Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp ngành viễn thông, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Công ty tiếp tục thực hiện các công trình xây lắp chuyên ngành Viễn thông ngày càng chuyên nghiệp và tinh gọn bộ máy, mở rộng các lĩnh vực sản xuất sản phẩm dựa trên cơ sở hạ tầng hiện có đối với các sản phẩm ngoài chuyên ngành Viễn thông như: Ngành xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi... phối hợp với một số doanh nghiệp khác đầu tư kinh doanh các dự án hạ tầng, bất động sản... nhằm giữ vững tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ròng trên 10% vốn cố định.

Lĩnh vực xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật : Tham gia triển khai các dự án hạ tầng vừa và nhỏ tại Quảng Nam, cụ thể : Xây dựng CSHT các trạm phát sóng, Trường học ...

Lĩnh vực hoạt động tài chính: Tham gia các dự án liên doanh đối với các Công ty đang hoạt động hiệu quả hoặc góp vốn vào các dự án hạ tầng nhằm bổ sung lợi nhuận của Công ty.

 **Các mục tiêu phát triển bền vững** (Môi trường, xã hội và công đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty QTC luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường xung quanh nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan hệ tốt, gần gũi với cộng đồng, dân cư nơi có các công trình đang thi công. Công ty cung cấp môi trường sống hiện đại, thân thiện, hòa hợp với thiên nhiên đối với dự án bất động sản đang hoạt động.

5. Các rủi ro:

+ Trong hoạt động xây lắp: Thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu từ phía khách hàng.

+ Rủi ro khác: Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lũ...có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm kế hoạch, đơn vị kiên trì thực hiện theo các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Không có sự thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, thị trường. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt được mục tiêu so với kế hoạch đặt ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% Thực hiện	
						So với KH 2018	So với TH 2017
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	46.742	35.000	39.004	111,44	83,45
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	2.873	2.565	3.166	123,43	110,20
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.022	3.000	2.303	76,77	76,21
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.410	2.400	1.653	68,88	68,59
5	Tỷ suất cổ tức	%	11	10	10	100,00	90,91
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đồng	8,232	8,500	8,118	95,51	98,62

Năm 2018, Công ty tiếp tục giữ vững mối quan hệ với Khách hàng chiến lược, phát triển khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nguyên nhân không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra trong năm 2018 cụ thể là :

- Các công trình khắc phục bão lụt tại địa bàn Khánh Hòa và Quảng Nam thời gian thi công khắc phục kéo dài, chi phí vốn của Công ty tăng cao dẫn đến hiệu quả lợi nhuận của các công trình này mang lại rất thấp. Doanh thu của các công trình này chiếm tỷ trọng trên tổng doanh thu năm 2018 là 15% .

- Trong tổng doanh thu thực hiện năm 2018 có phần doanh thu thực hiện kém hiệu quả đó là doanh thu từ hoạt động mua bán, thanh lý và thu hồi cấp đồng chiếm tỷ trọng 14% .

Do vậy trong tỷ lệ 29% doanh thu thực hiện nêu trên chỉ đạt các tỷ lệ lợi nhuận ròng từ 3-7% dẫn đến kết quả lợi nhuận cả năm toàn Công ty thấp so với kế hoạch đề ra. Ngoài ra trong năm 2018 Công ty phải quyết toán tăng thêm các khoản chi phí tài chính như: Chi phí thuế, chi phí trích lập các khoản dự phòng tài chính đối với các khoản nợ không thu hồi được qua các năm hoạt động .

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: Tính đến ngày 31/12/2018 và những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2018

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thống nhất cho ông Châu Quang Trịnh thôi không tham gia thành viên HĐQT và ông Nguyễn Trí Bảy thôi không tham gia thành viên BKS từ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Đại hội cũng đã bầu ra thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023, sau đại hội các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và đã bầu các chức danh gồm các ông/bà như sau:

+ **Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên, trong đó :**

Ông Nguyễn Viết Hà	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hoài Thanh	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Lưu Văn Minh Thành	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Như Hoàng	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Tấn Long	Ủy viên HĐQT

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp Công ty là **03** người:

Ông Nguyễn Viết Hà, Ông Trần Như Hoàng và Ông Lê Tấn Long.

+ Ban kiểm soát Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó :

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phạm Thị Phương Thảo	Ủy viên Ban kiểm soát
Bà Đoàn Thị Tố Trinh	Ủy viên Ban kiểm soát

+ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng :

Ông Trần Hoài Thanh	Tổng giám đốc
Ông Lưu Văn Minh Thành	Phó Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hoài Nhân	Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT, BKS, Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Viết Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 31/12/1969
CMND số	: 205659807; cấp ngày 15/08/2009; Công an tỉnh Quảng Nam cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối phố 4 An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam;
Chỗ ở hiện tại	: Khối phố 4 An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam;
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Điện tử viễn thông.
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Phó Giám đốc Viễn thông Quảng Nam
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ 01/1995 - 12/1996: Kỹ sư Công ty Thiết kế Bưu điện Q.Nam Đà Nẵng.
- ✓ Từ 01/1997 - 06/1997: Phó trưởng phòng KTNV Viễn thông QNam Đà Nẵng.
- ✓ Từ 07/1997 - 05/2001: Phó Trưởng phòng quản lý Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ 06/2001 - 08/2006: Trưởng phòng quản lý Viễn thông tin học BĐ QNam
- ✓ Từ 09/2006 - 10/2006: Phó trưởng phòng Đầu tư Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ 11/2006 - 12/2007: Trưởng phòng Đầu tư Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ 01/2008 - 11/2009: Trưởng phòng Đầu tư Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ 17/11/2009 đến nay: Phó Giám đốc Viễn thông Quảng Nam

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	12.450 cổ phần (chiếm 0,83% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên	Không

quan	
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không
+ Ông Trần Hoài Thanh – Phó chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty	
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/12/1972
CMND số	: 201224593; cấp ngày 20/08/2009; Công an TP Đà Nẵng cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Hòa Cường - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng;
Chỗ ở hiện tại	: 34 Thanh Long - Phường Thanh Bình - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng;
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng
Chức vụ công tác hiện nay	: Tổng giám đốc Công ty
Quá trình công tác	:
✓	Từ 09/1997 - 01/2002, Kế toán viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
✓	Từ 02/2002 - 06/2009, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN Xây lắp, Xí nghiệp QTC2.
✓	Từ 07/2009 - 12/2011, Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp QTC3.
✓	Từ 01/2012 - 03/2014, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
✓	Từ 04/2014 đến nay, Tổng giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	20.500 cổ phần (chiếm 1,37% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không
+ Ông Lưu Văn Minh Thành – Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty	
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/05/1975
CMND số	: 205144037; cấp ngày 02/07/2011; Công an Quảng Nam cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;
Chỗ ở hiện tại	: Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty
 Quá trình công tác :
- ✓ Từ 10/1995-12/2002, Kỹ thuật viên Bưu điện huyện Hiệp Đức -Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ 01/2003-04/2004, Kỹ thuật viên Công ty Điện báo điện Quảng Nam
 - ✓ Từ 05/2004-04/2005, Chuyên viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
 - ✓ Từ 05/2005-09/2006, Phó phòng QL Thi công Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ 10/2006-09/2010, Phó Giám đốc Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ 10/2010-12/2011, Giám đốc Xí nghiệp QTC1- Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ 01/2012-11/03/2014, Trưởng Ban KTTC - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
 - ✓ Từ 12/03/2014 đến nay, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	8.000 cổ phần (chiếm 0,53% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không

+ Ông Lê Tấn Long – Ủy viên HĐQT

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1967
CMND số	: 205577627; Cấp ngày: 08/01/2008 ; Nơi cấp: CA Quảng Nam
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 46 Hồ Nguyễn Trường, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại	: 46 Hồ Nguyễn Trường, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Trưởng phòng Nhân sự - Tổng hợp Viễn thông Quảng Nam
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ tháng 11/1986 - 12/1996: Công nhân cấp máy Bưu điện huyện Điện Bàn.
- ✓ Từ tháng 01/1997 - 07/2002 : Phó Giám đốc Bưu điện huyện Điện Bàn
- ✓ Từ tháng 08/2002 - 04/2005 : Trưởng Đài VT Điện Bàn - Cty Điện báo - Điện thoại
- ✓ Từ tháng 05/2005 - 05/2007 : Phó trưởng phòng TCCB-LĐ Bưu điện tỉnh Q.Nam
- ✓ Từ tháng 06/2007 - 12/2007 : Phó Giám đốc Cty Điện báo-Điện thoại Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008 - 06/2010 : Giám đốc TTVT3 Viễn thông Quảng Nam.

- ✓ Từ tháng 07/2010 - 09/2011 : Giám đốc TTVT Điện Bàn trực thuộc VT Q.Nam.
- ✓ Từ tháng 10/2011 - 07/2014 : Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam.
- ✓ Từ tháng 08/2014 - 04/2015 : Trưởng phòng TCCB-LĐ Viễn thông Quảng Nam.
- ✓ Từ tháng 05/2015 - 03/2016 : Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 04/2016 – đến nay: Trưởng phòng Nhân sự-Tổng hợp Viễn thông Q.Nam

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	0 cổ phần (chiếm 0% VDL)
Đại diện phần vốn của Công đoàn VNPT Quảng Nam	8.000 cổ phần, (chiếm 0,53% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không

+ Ông Trần Như Hoàng – Ủy viên HĐQT

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/10/1973
CMND số	: 205657791; Cấp ngày: 09/03/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Mỹ Thạch Trung, Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chỗ ở hiện tại	: Mỹ Thạch Trung, Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Điện tử
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Giám đốc Trung tâm Viễn thông 1-Viễn thông Quảng Nam
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ tháng 12/1998 - 06/2004: Kỹ sư viễn thông - Công ty điện báo điện thoại Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 07/2004 - 12/10/07: Chuyên viên Phòng ĐTXDCB - Bưu điện Tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008-7/2014: Chuyên viên Phòng ĐTXDCB - Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 08/2014-10/2014: Phó trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 11/2014-9/2015: Chuyên viên chính-Phó trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 10/2015 đến nay: Giám đốc Trung tâm Viễn thông 1-Viễn thông Quảng Nam

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	5.000 cổ phần (chiếm 0,33% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không
+ Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty	
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 14/8/1974
CMND số	: 205699005; Cấp ngày: 16/05/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xã Thủy Vân- Hưng Trà- Thừa Thiên Huế
Chỗ ở hiện tại	: 153 Phan Chu Trinh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Kế toán trưởng-TT Kinh doanh-Viện thông Quảng Nam
Quá trình công tác	:
✓ Từ tháng 9/1997- 12/2007:	Kế toán viên Phòng Kế toán - tài chính - Bru điện Tỉnh Quảng Nam
✓ Từ tháng 01/2008-03/2008:	Kế toán viên Phòng Kế toán - tài chính - Viễn thông Quảng Nam
✓ Từ tháng 04/2008- 12/2013:	Phó trưởng phòng KTTKTC- Viễn thông Quảng Nam
✓ Từ tháng 08/2014 đến nay:	Kế toán trưởng-TT Kinh doanh-Viện thông Quảng Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	0 cổ phần (chiếm 0,0% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không
+ Bà Phạm Thị Phương Thảo – Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 21/01/1979
CMND số	: 205921686; Cấp ngày: 11/02/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xã Cẩm Châu- TP Hội an- Tỉnh Quảng nam
Chỗ ở hiện tại	: 263 Cửa Đại- TP Hội an, tỉnh Quảng Nam
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Kỹ thuật
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Giám đốc TTVT 3 - Viễn thông Quảng Nam.
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ tháng 11/2001-8/2004: Kỹ sư Đài OCB - Công ty Điện báo điện thoại - Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 9/2004- 01/2008: Kỹ sư VT - Tổ trưởng Đài Host Hội An - Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008- 5/2010: Phó giám đốc- Trung tâm Viễn thông 3 - Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 6/2010 đến nay: Giám đốc Trung tâm Viễn thông 3 - Viễn thông Quảng Nam

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.500 cổ phần (chiếm 0,23% VDL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không

+ Bà Đoàn Thị Tố Trinh – Ủy viên Ban kiểm soát Công ty

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 02/3/1981
CMND số	: 205069391; cấp ngày 22/3/2014; Công an Quảng Nam cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chỗ ở hiện tại	: Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác	: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán- Viễn thông Quảng Nam
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ tháng 07/2005 – 12/2007 : Cán sự tổng hợp, Phòng Hành chính-Tổng hợp-Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008 - 02/2009 : Cán sự tổng hợp, Phòng Tổ chức -Tổng hợp-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 03/2009 – 12/2010 : Cán sự phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2011 – 07/2014 : Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 08/2014 – 03/2016 : Chuyên viên phòng Kế hoạch-Đầu tư-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 04/2016 đến nay : Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán-Viễn thông Quảng Nam

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	2.087 cổ phần (chiếm 0,14% VĐL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Nhân – Kế toán trưởng Công ty

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 10/02/1977
CMND số	: 206312579; cấp ngày 28/06/2014; Công an Quảng Nam cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
Chỗ ở hiện tại	: số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính Kế toán
Chức vụ công tác hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty
Quá trình công tác	:

- ✓ Từ 08/2003-04/2004: Giao dịch Bưu điện - Chi nhánh Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 05/2004-03/2006: Kế toán viên TC - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 04/2006-09/2010: Kế toán viên TC - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 10/2010-23/03/2012: Kế toán trưởng - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 24/03/2012-30/6/2014: Phụ trách Kế toán Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 01/7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	10.000 cổ phần (chiếm 0,67% VĐL)
Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	Không
Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2018: **23** người.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ	23	100%
Đại học	13	56,52

Cao đẳng	3	13,04
Trung cấp	1	4,35
Công nhân	3	13,04
Chưa qua đào tạo	3	13,04
Theo loại hợp đồng	23	100%
Không xác định thời hạn	20	76,92
Xác định thời hạn	3	23,08
Theo giới tính	23	100%
Nam	18	80,77
Nữ	5	19,23

Các biện pháp đảm bảo việc làm cho Người lao động:

+ Người sử dụng lao động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty bằng nhiều biện pháp để tìm kiếm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Người sử dụng lao động khuyến khích tập thể, cá nhân trong việc tìm kiếm việc làm và có những chính sách khen thưởng kịp thời để động viên.

+ Phát triển thị trường đưa các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa của Công ty để mở rộng khắp các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung và Tây nguyên.

+ Khi tuyển dụng lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.

+ Công ty sẽ thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ người lao động trong công ty sau khi hết thời gian thử việc và được Tổng giám đốc Công ty chính thức ký Hợp đồng lao động theo mức đóng quy định theo thang lương, bảng lương của Công ty.

+ Hàng tháng, Công ty sẽ thay mặt người lao động đóng toàn bộ khoản BHXH, BHYT, BHTN mà người lao động phải đóng cho cơ quan BHXH.

+ Khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN người lao động sẽ được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và được cơ quan BHXH chi trả cho người lao động trong những trường hợp như: Nghỉ ốm, nghỉ thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, nghỉ phục hồi sức khỏe.

+ Bảo hiểm thân thể 24/24: nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc và nghỉ ngơi nếu gặp rủi ro bị tai nạn. Công ty mua toàn bộ phần bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động được Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng, người sử dụng lao động đóng 100% chi phí bảo hiểm này.

+ Chế độ trả lương: Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, Cán bộ kỹ thuật giám sát tại công trình được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.

Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các hợp đồng giao khoán.

CBCNV được xếp lương và xét nâng bậc theo quy định của Công ty để làm cơ sở nộp BHXH, BHYT và BHTN...Điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của từng cá nhân.

CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 01 năm trở lên được nghỉ 12 ngày phép/năm

CBCNV có thời gian phục vụ trong quân ngũ hoặc người lao động nữ được tặng quà nhân các ngày 22/12, 08/3, 20/10.

+ Chính sách đào tạo: Hằng năm Công ty tổ chức cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt

kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2018

- a. Các khoản đầu tư lớn: **Không có**
- b. Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): **Không có**

4. Tình hình tài chính:

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	36.534.693.219	37.844.892.141	+3,59
Doanh thu	46.742.483.389	39.004.016.529	-16,56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.841.747.075	2.596.934.558	-8,61
Lợi nhuận khác	180.536.974	-293.230.470	
Lợi nhuận trước thuế	3.022.284.049	2.303.704.088	-23,78
Lợi nhuận sau thuế	2.410.451.669	1.653.896.130	-31,39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	10%	-9,09

Các chỉ tiêu khác: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông chủ yếu là thi công xây lắp các công trình xây lắp bưu chính - viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình. Kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất. Vì vậy trong năm không phát sinh các chỉ tiêu tài chính khác.

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,71	2,41	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,16	2,02	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,39	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,63	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	6,03	5,89	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	127,20	103,06	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,19	4,24	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,97	7,12	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,60	4,37	%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	6,11	6,66	%

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
doanh/Doanh thu thuần			

Các chỉ số tài chính trên cho thấy các chỉ tiêu sinh lời của Công ty đều đạt từ trung bình trở lên. Trong cơ cấu nguồn vốn tỷ lệ thanh toán đều đạt tỷ lệ hơn 1 chứng tỏ công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ đến hạn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- + Số cổ phần đang lưu hành: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: **0** cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm: ngày 04/4/2018

- + Tổng số cổ phần: **1.500.000** cổ phần
- + Tổng số cổ đông theo danh sách ngày 04/4/2018 là **154** cổ đông. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), chiếm tỷ lệ 32,67% số cổ phần).

Các cổ đông tổ chức:

TT	Quốc gia	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Viet Nam	Bưu điện tỉnh Quảng Nam	01 Trần Phú -P. Tân Thạnh - TP Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam	18.000
2	Viet Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM	50
3	Viet Nam	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc Tế ABC	614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, HN	77.000
4	Viet Nam	Công đoàn Cơ sở Thành viên Trung tâm Kinh doanh VNPT-Quảng Nam	02A Phan Bội Châu, p. Tân Thạnh, TP Tam Kỳ, Quảng Nam, VN	4.000
5	Viet Nam	Công đoàn Viễn thông Quảng Nam	Số 2A Phan Bội Châu, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	8.000
6	Viet Nam	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, Hà nội	490.000
		Tổng cộng:		597.050
		Tỷ lệ:		39,80%

Cổ đông cá nhân: **1148** cổ đông với tổng số cổ phần là: **902.950** cổ phần (**chiếm 60,20%**)

Số cổ đông trong nước: **151** cổ đông, với tổng **1.488.700** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,25%**

Số cổ đông nước ngoài: **3** cổ đông, với tổng **11.300** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,75%**

TT	Quốc tịch	Tên cá nhân/tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần	Cá nhân/TC
----	-----------	---------------------	---------	------------	------------

1	Japan	NAKAMURA NORIKO	1-4-19, Ryouke, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan,430-0852	1200	Cá nhân
2	Japan	Shirasaka Tsuyoshi	949 Saginomiya,Annaka City,Gunma,379-0124,Japan	8900	Cá nhân
3	Japan	Yamamoto Kenji	4260-6 Shirasuka Kosai-shi Shizuoka, Japan	1200	Cá nhân
		Tổng cộng:		11.300	
		Tỷ lệ:		0,75%	

Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), chiếm **490.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ **32,67%**. Cổ đông khác chiếm **1.010.000**, tương ứng **67,33%**.

Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán QCC (ngày đăng ký cuối cùng 04/4/2018) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh cung cấp.

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2018: **Không có**
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018:
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại : **50.000** cổ phiếu
 - Số lượng đã thực hiện : **39.600** cổ phiếu
 - Thời gian thực hiện : Từ ngày 11/5/2018 đến ngày 08/6/2018.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch: **0** cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có : **39.600** cổ phiếu
 - Nguồn vốn: Thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam-Chi nhánh Miền Trung kiểm toán ngày 24/03/2018.
 - Giá giao dịch bình quân : **8.880** đồng/cổ phiếu
 - Phương thức giao dịch : Khớp lệnh
 - Nguyên nhân không thực hiện hết số lượng đăng ký: Do thời gian giao dịch và giá mua hạn chế, không tìm được người bán đạt mức giá kỳ vọng.
- e. Các chứng khoán khác năm 2018: **Không có**

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty) .

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	KH 2018	TH 2018	% TH2018/KH2018	% TH2018/TH2017
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	46.742	35.000	39.004	111,44	83,45
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	2.873	2.565	3.166	123,43	110,20

3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.022	3.000	2.303	76,77	76,21
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.410	2.400	1.653	68,88	68,59
5	Tỷ suất cổ tức	%	11	10	10	100,00	90,91
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đồng	8,232	8,500	8,118	95,51	98,62

Ngay từ đầu năm, Công ty đã tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác phát triển mối quan hệ và không ngừng mở rộng thị trường để tạo cơ hội việc làm cho Công ty.

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã tích cực tối đa cân đối nguồn tiền, đôn đốc thu nợ, nỗ lực làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời không để hoạt động của Công ty bị gián đoạn.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và không nợ BHXH.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017
1. Tài sản ngắn hạn	33.480.212.966	35.323.009.999	+5,504
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.884.033.912	2.058.073.192	-73,896
Các khoản phải thu ngắn hạn	18.696.209.916	27.400.319.412	+46,555
Hàng tồn kho	6.756.205.980	5.730.290.353	-15,185
Tài sản ngắn hạn khác	143.763.158	134.327.042	-6,564
2. Tài sản dài hạn	3.054.480.253	2.521.882.142	-17,437
Tài sản cố định	2.890.127.348	2.398.346.210	-17,016
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	19.440	19.440	0
Tài sản dài hạn khác	44.462.122	40.528.637	-8,847
Tổng tài sản	36.534.693.219	37.844.892.141	+3,586

b. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017
Nợ ngắn hạn	12.361.883.213	14.626.799.502	18,32
Nợ dài hạn	0	0	0
Nợ phải trả	12.361.883.213	14.626.799.502	18,32

Để có nguồn vốn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng doanh thu, Công ty tăng nguồn vốn vay ngắn hạn, tuy nhiên vẫn đảm bảo mức cân đối vốn an toàn.

Công ty trích dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là do một số khách hàng không thanh toán và cũng có một số khách hàng cũng lâm vào cảnh khó khăn về tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã không ngừng củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với điều kiện sản xuất của đơn vị. Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận. Trong năm 2018 đã thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp bằng cách

sắp xếp, định biên lại nhân sự các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả hoạt động và tiết giảm tối đa chi phí doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, điều hành có nhiều đổi mới, việc chỉ đạo điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các Ban chức năng, đơn vị rất quyết liệt, đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả tốt nhất. Quản lý chặt chẽ từ ngày công, giờ công, triển khai quyết liệt chương trình tái cấu trúc về tài chính mà chủ yếu tập trung vào công tác xử lý các khoản nợ phải thu từ phía khách hàng.

- Xây dựng bổ sung những chính sách tốt cho người lao động: Xây dựng lại hệ thống thang, bảng lương phù hợp với quy định của Nhà nước. Bổ sung, sửa đổi quy định tính lương và trả lương cho người lao động; những định mức chi phí phù hợp như chi phí tiêu hao nhiên liệu và các chi phí khác...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở các dự báo phát triển và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, công ty định hướng kế hoạch năm 2019 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững.

- ✓ Phân đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
- ✓ Tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động
- ✓ Tiếp tục khẳng định thương hiệu QTC trên thị trường khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.
- ✓ Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ.

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	KH 2019	% KH2019/TH2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	35.000	39.004	40.000	+2,55
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	2.565	3.166	3.370	+6,44
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.000	2.303	2.800	+21,58
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.400	1.653	2.240	+35,51
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10	10	10	100
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đồng	8,500	8,118	8,500	+4,71

❖ Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ:

- ✓ Tiếp tục duy trì khách hàng lớn và truyền thống trong thời gian qua là các viễn thông tỉnh, thành khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Ngoài ra, mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng là các đơn vị lớn trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi...thông qua công tác đấu thầu.
- ✓ Tích cực tìm hiểu và bám sát nhu cầu đối với việc đầu tư mới của các khách hàng để cung cấp trực tiếp sản phẩm dịch vụ của Công ty.

❖ Các biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2019

Về quản lý điều hành

- ✓ Đổi mới mô hình tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế
- ✓ Điều hành hoạt động của Công ty một cách linh hoạt nhằm nâng cao sức cạnh tranh

- ✓ Duy trì thị trường đang có một cách vững chắc, đẩy mạnh phát triển thị trường mới
- ✓ Tăng cường giới thiệu quảng bá sản phẩm dịch vụ của Công ty tại thị trường trong nước. Liên kết chặt chẽ giữa Công ty với Khách hàng.
- ✓ Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình sản xuất, giảm thiểu các chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh.
- ✓ Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua các giải pháp tăng cường thu nợ đúng hạn, thực hiện các điều khoản đảm bảo thanh toán nhanh và an toàn; giảm số lượng hàng tồn kho để lưu chuyển dòng tiền mạnh mẽ và liên tục.
- ✓ Cơ cấu lại nguồn vốn để có kế hoạch huy động vốn từ các nguồn vốn khác nhau như vốn vay, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển.
- ✓ Tích cực tìm kiếm và khai thác các nguồn vốn có chi phí thấp để đảm bảo chi phí sử dụng vốn luôn ở mức thấp nhất, tạo lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty.

Về phát triển nguồn nhân lực

- ✓ Nâng cao nghiệp vụ rủi ro quản lý trong tài chính, kinh doanh cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- ✓ Xây dựng cơ cấu tổ chức và nhân lực phù hợp với các phương án mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2018: Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT -BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.989.075.769 đồng. Trong đó, số dự phòng trích lập thiếu trong năm 2018 là 193.662.069 đồng và số dự phòng lập thiếu từ năm 2017 trở về trước là 1.795.413.700 đồng.

Nếu hạch toán đầy đủ chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán: khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sẽ tăng lên 1.989.075.769 đồng, khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước” sẽ giảm đi 1.795.413.700 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng thêm 193.662.069 đồng và chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi 193.662.069 đồng.

Công ty xin giải trình như sau: Đây là các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán cần được trích lập theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay công ty chúng tôi đang tích cực thu hồi các khoản này. Bước đầu chúng tôi đã thu hồi một phần và cũng đang tiến hành xử lý dần các công nợ không có khả năng thu hồi, do đó tạm thời chúng tôi chưa trích lập dự phòng các khoản này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

Trong năm qua, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hợp lý hóa và tiết kiệm trong việc sử dụng năng lượng, sử dụng nước cũng như thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải được cam kết. Thực tế mức sử dụng năng lượng, sử dụng nước đều giảm so với năm 2017, điều này tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp và góp phần bảo vệ môi trường, giữ gìn nguồn năng lượng và nguồn nước...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Đơn vị đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về giải quyết chính sách cho người lao động. Tất cả người lao động đều được thực hiện quyền dân chủ của mình thông qua Thỏa ước lao động tập thể. 100% người lao động được đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn 24/24; được đảm bảo các chế độ về phụ cấp nghề; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm, chế độ thu nhập của người lao động được đảm bảo.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã tham gia tốt tất cả các công tác xã hội như đóng góp vào các hoạt động từ thiện nhân đạo, tham gia tốt công tác An ninh trật tự tại địa bàn công ty hoạt động. Tích cực tham gia hoạt động với các Hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty năm 2018, Hội đồng quản trị có những ý kiến đánh giá như sau:

+ Trong năm 2018 tập thể Lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Qua công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã nhận thấy Ban Tổng giám đốc cùng CBCNV đã tích cực nhiều cố gắng để phát triển thị trường, đưa ra những giải pháp trong kinh doanh và quản lý doanh nghiệp để duy trì kinh doanh ổn định về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt việc báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết.

+ Thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của doanh nghiệp, đảm bảo năng lực cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

+ Công ty đã đề ra những chính sách về tiền lương để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chính sách cho người lao động. Duy trì trật tự kỷ cương trong Công ty.

+ Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, giải quyết đầy đủ chế độ Bảo hộ lao động cho người lao động theo luật định, không để xảy ra tai nạn lao động.

+ Tích cực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chống lãng phí trong sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng, nguồn nước, thu gom rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt với các biện pháp thích hợp.

+ Các tổ chức Đảng, Đoàn thể xã hội trong Công ty được duy trì và tổ chức hoạt động theo đúng điều lệ, phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

+ Thái độ trách nhiệm và kỷ luật

Tổng giám đốc Công ty có tinh thần trách nhiệm cao và thái độ làm việc nghiêm túc, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Nghị quyết thường kỳ của Hội đồng quản trị, nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Tích cực chủ động đưa ra nhiều giải pháp để phát triển thị trường và khách hàng duy trì sự ổn định của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công việc của Người công bố thông tin của Doanh nghiệp theo sự phân công.

+ Thực hiện nhiệm vụ được giao

Trong điều kiện hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty đã có nhiều giải pháp trong công tác phát triển thị trường, đưa ra những chính sách khách hàng hợp lý để giữ khách hàng và gia tăng khách hàng mới, nâng cao tính hiệu quả trong kinh doanh.

Kết quả kinh doanh năm 2018 thể hiện rõ sự cố gắng của Tổng giám đốc Công ty và cán bộ quản lý trong việc khắc phục khó khăn để kinh doanh ổn định, xây dựng đơn vị phát triển bền vững.

+ Những vấn đề cần quan tâm giải quyết

Trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn và bất ổn, để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 và sự phát triển ổn định của những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý cần tiếp tục có nhiều giải pháp hiệu quả để mở rộng thị trường, tăng thị phần, đề xuất các phương thức kinh doanh mới, tiếp tục quản lý tốt doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm, có thêm những giải pháp để tăng năng suất lao động; áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng vào doanh nghiệp để không ngừng hoàn thiện hệ thống, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Từ những kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2018 cũng như những hạn chế cần khắc phục, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá đồng thời đề ra phương án, giải pháp khắc phục, quyết tâm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đảm bảo khả năng thực hiện phù hợp với năng lực của Công ty.

Xây dựng công ty dựa trên các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Thi công xây lắp các công trình Viễn thông, các công trình xây dựng dân dụng... Trong đó thi công xây lắp các công trình Viễn thông là lĩnh vực chủ đạo.

Tăng cường quản lý, giám sát chỉ đạo Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực và vai trò của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

Đối với lĩnh vực thi công xây lắp các công trình Viễn thông, công trình xây dựng dân dụng. Trong quá trình thi công thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chỉ đạo điều hành, bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết với công việc, tăng cường đầu tư, chuẩn bị các nguồn lực cho sản xuất, thi công công trình đáp ứng đúng tiến độ, chất lượng an toàn và hiệu quả.

Để tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu QTC đã được tạo dựng trong các năm qua. Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện tìm kiếm liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai các dự án bất động sản mới có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của công ty.

Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo công ty nhận thức yếu tố trung tâm, cốt lõi là yếu tố con người. Vì vậy công ty phải có các chính sách phù hợp để duy trì, đào tạo và thu hút các nhân sự có chất lượng, vận dụng chính sách để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Nguyễn Viết Hà	Chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ Điện tử Viễn thông	32,67%	Đại diện vốn của Tập đoàn VNPT
				0,83%	Cá nhân
2	Trần Hoài Thanh	Phó chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc	Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng	1,37%	Cá nhân
3	Lưu Văn Minh Thành	Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc	Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông	0,53%	Cá nhân
4	Lê Tấn Long	Ủy viên HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,53%	Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam
				0%	Cá nhân
5	Trần Như Hoàng	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư Điện tử	0,33%	Cá nhân

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập 03 người:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Nguyễn Viết Hà	Chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ Điện tử Viễn thông	32,67%	Đại diện vốn của Tập đoàn VNPT
				0,83%	Cá nhân
2	Trần Như Hoàng	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư Điện tử	0,33%	Cá nhân
3	Lê Tấn Long	Ủy viên HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,53%	Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam
				0%	Cá nhân

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện nay Hội đồng quản trị Công ty QTC thực hiện việc cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập trực tiếp phụ trách riêng từng vấn đề. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, phù hợp năng lực của từng thành viên, Do đó HĐQT Công ty không vận hành tổ chức theo mô hình các tiểu ban mà thực hiện quản lý trực tiếp theo lĩnh vực được phân công.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty theo đúng pháp luật, điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; đã xác định được các vấn đề trọng tâm hoạt động của công ty trong từng giai đoạn, phân công các thành viên giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý phù hợp với tình hình thực tế công ty.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	15/2018/NQ-HĐQT	15/03/2018	Nghị quyết HĐQT về: Kết quả hoạt động SXKD 2017, nhiệm vụ SXKD 2018, Kế hoạch tổ	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
			chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	
2	16-2018/NQ-HĐQT	04/4/2018	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua phương án Công ty mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.	100%
3	20/NQ-ĐHĐCĐ	19/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	100%
4	21/NQ-HĐQT	23/4/2018	Nghị quyết của HĐQT v/v chốt danh sách để trả cổ tức bằng tiền năm 2017	100%
5	21.a/QĐ-HĐQT	23/4/2018	Quyết định của HĐQT v/v Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đối với ông Trần Hoài Thanh-Chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
6	21.b/QĐ-HĐQT	23/4/2018	Quyết định của HĐQT v/v Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đối với ông Trần Hoài Thanh-Chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng BKS	Cử nhân kế toán	0,27%	Đại diện phần vốn của Công đoàn TTKD-VTQNam
				0%	Cá nhân
2	Phạm Thị Phương Thảo	Ủy viên BKS	Thạc sĩ Kỹ thuật	0,23%	Cá nhân
3	Đoàn Thị Tố Trinh	Ủy viên BKS	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,14%	Cá nhân

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

b1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

* **Hoạt động:** Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Được hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thu nhận thông tin từ HĐQT, cung cấp về hoạt động kinh doanh. Tập hợp báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông, các kiến nghị của Cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

b2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở tuân

thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.

- Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và năm của Công ty.
- Thống nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

b3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý:

*** Hội đồng Quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra, có những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và được hoạch định hoàn chỉnh, có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện đã có những quyết định đúng đắn, kiên quyết trong công tác quản lý, điều động, bố trí cán bộ, khắc phục được những hạn chế do môi trường sản xuất kinh doanh bất lợi trong năm 2018, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tạo tiền đề cho Công ty phát triển bền vững

*** Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, năng động sáng tạo trong xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện, đưa ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả.

*** Cán bộ quản lý:**

Bộ phận cán bộ quản lý của Công ty thừa hành thực hiện nhiệm vụ được giao, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, năng động sáng tạo trong quá trình thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông luôn phối hợp thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự, được gắn kết chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

*** Tình hình hoạt động:**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, bộ máy quản lý điều hành đã thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về định

hướng chiến lược phát triển kinh doanh năm 2018 của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

- Quản lý điều hành bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ của doanh nghiệp, điều chỉnh bằng các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng giám đốc, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần, kịp thời bổ sung, sửa đổi, các quy chế phù hợp với chế độ chính sách hiện hành và cơ chế thị trường. Sử dụng một cách hợp lý về tiền vốn và nguồn lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc trả lương, thưởng đảm bảo nguyên tắc và kịp thời động viên khuyến khích người lao động.
- Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh bằng vốn tự có và vay ngân hàng.
- Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông.

*** Công tác tài chính Công ty:**

Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, có quy chế hoạt động tài chính nội bộ công ty, quản lý tốt công tác tài chính, tình hình tài chính ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển tốt, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước.

Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam-Chi nhánh Miền Trung bao gồm: Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo về tình hình tài chính của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông tại thời điểm 31/12/2018 và các số liệu Ban tài chính kế toán Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

- Kết quả hoạt động tài chính năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2018	%So sánh 2018/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	46.742.483.389	39.004.016.529	-16,56
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 03)	10	46.742.483.389	39.004.016.529	-16,56
4. Giá vốn hàng bán	11	40.707.037.306	33.737.470.561	-17,12
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)	20	6.035.446.083	5.266.545.968	-12,74
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	81.657.114	22.249.334	-72,75
7. Chi phí tài chính	22	22.471.459	0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	61.513.770	0	0
8. Chi phí bán hàng	25	10.027.200	25.535.975	+154,67
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.242.857.463	2.666.324.769	-17,78
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	2.841.747.075	2.596.934.558	-8,61
11. Thu nhập khác	31	308.288.598	157.361.954	-48,96

12. Chi phí khác	32	127.751.624	450.592.424	+252,71
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	180.536.974	-293.230.470	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	3.022.284.049	2.303.704.088	-23,78
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	611.832.380	649.807.958	+6,21
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	2.410.451.669	1.653.896.130	-31,39
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.205	1.118	-7,22

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2018, đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam-Chi nhánh Miền Trung, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và Ban Tài chính kế toán Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác			
		Bình quân thu nhập hàng tháng (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao năm 2018(đồng)	Các lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Việt Hà - Chủ tịch HĐQT	0	0	14.885.065	0
2	Trần Hoài Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	14.111.229	0	13.396.559	0
3	Lưu Văn Minh Thành - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	12.635.679	0	10.419.546	0
4	Trần Như Hoàng - Ủy viên HĐQT	0	0	10.419.546	0
5	Lê Tấn Long - Ủy viên HĐQT	0	0	7.265.737	0
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc - Trưởng Ban kiểm soát	0	0	5.954.026	0
2	Phạm Thị Phương Thảo - Ủy viên Ban kiểm soát	0	0	4.465.520	0
3	Đoàn Thị Tố Trinh - Ủy viên Ban kiểm soát	0	0	3.113.887	0

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **Không có**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

--	--	--	--	--	--	--	--

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **Không có phát sinh**

Stt	Tên hợp đồng	Cổ đông nội bộ

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam-Chi nhánh Miền Trung

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11/03/2019 từ trang 5 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.989.075.769 đồng. Trong đó, số dự phòng trích lập thiếu trong năm 2018 là 193.662.069 đồng và số dự phòng lập thiếu từ năm 2017 trở về trước là 1.795.413.700 đồng.

Nếu hạch toán đầy đủ chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán: khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sẽ tăng lên 1.989.075.769 đồng, khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước” sẽ giảm đi 1.795.413.700 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng thêm 193.662.069 đồng và chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi 193.662.069 đồng.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm được kiểm toán đính kèm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ <http://www.qtc.vn> mục Quan hệ cổ đông ngày 26/3/2019).

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (mã chứng khoán QCC) về kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động quản trị của công ty trong năm 2018. Xin kính gửi đến Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các Quý Cổ đông và Nhà Đầu tư.

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người thực hiện CBTT

Phó CT HĐQT/Tổng Giám đốc



Trần Hoài Thanh

Nơi nhận;

- UBCKNN, SGDCKHN;
- HĐQT, BKS, Ban TGD(để b/c);
- Lưu HSK



HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
COOPERATION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT



QTC
ISO 9001:2008